

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

I. Thông tin doanh nghiệp

- **Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 220+222+224 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Đồng Đa, Hà Nội.
- **Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số:** 38/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/12/2006.
- **Mã số Doanh nghiệp:** 0102111132 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 13/12/2006.

II. Thời gian bắt đầu phiên họp: 9 giờ 30 phút, ngày 30/03/2026

III. Địa điểm: Tòa nhà Smart Invest, số 220+222+224 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Đồng Đa, TP. Hà Nội.

IV. Thành phần tham dự: Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, các khách mời tham dự Đại hội, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

V. Tuyên bố lý do thông qua chương trình:

1. Thay mặt Ban tổ chức, Trưởng ban tuyên bố lý do và điều khiển lễ khai mạc
2. Với 100% phiếu thuận, ĐHĐCD đã thông qua chương trình đại hội gồm các nội dung như sau:
 - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự;
 - Bầu đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu;
 - Thông qua chương trình của Đại hội;
 - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025;
 - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025;
 - Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025;
 - Thông qua nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025;
 - Thông qua nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2026;
 - Thông qua nội dung Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập



năm 2026;

- Thông qua nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Thông qua nội dung Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026;
- Thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Thông qua Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức các năm 2023-2025;
- Thông qua Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Phát hành cổ phiếu ra công chúng;
- Thông qua nội dung Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi Điều lệ và các Quy chế của Công ty;
- Thông qua nội dung Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi tên ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- Thông qua nội dung Tờ trình số 11/2026/TTr-HĐQT V/v Các vấn đề cần báo cáo Đại hội đồng cổ đông;
- Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và biểu quyết các vấn đề khác.
 - + *Thông qua Quy chế bầu cử;*
 - + *Hướng dẫn ghi phiếu, bỏ phiếu bầu cử và phiếu biểu quyết;*
 - + *Cổ đông thực hiện bỏ phiếu bầu cử và phiếu biểu quyết vào thùng phiếu*

VI. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- | | |
|------------------------|---------------------------------|
| - Bà Ngô Thị Thùy Linh | Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội |
| - Ông Trần Minh Tuấn | Thành viên HĐQT – Thành viên |
| - Ông Lê Mạnh Cường | Thành viên HĐQT – Thành viên |

2. Thư ký đại hội: Bà Triệu Tú Linh

3. Ban kiểm phiếu và bầu cử:

- | | |
|---------------------|------------|
| - Bà Lưu Hương Trà | Trưởng ban |
| - Bà Nguyễn Thị Huệ | Thành viên |

VII. Điều kiện tiến hành Đại hội

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông – Bà Lưu Hương Trà báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm

tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, tại thời điểm khai mạc (09h30 phút), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội là 09 người, đại diện cho 148.499.601 cổ phần, chiếm 64,57% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

VIII. Nội dung phiên họp

- 1. Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức biểu quyết trực tiếp.
- 2. Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức biểu quyết trực tiếp.
- 3. Quy chế làm việc** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức biểu quyết trực tiếp.
- 4. Các nội dung được thảo luận tại cuộc họp Đại hội:**

Bà **Ngô Thị Thùy Linh** - Chủ tọa đại hội đã trình bày với các cổ đông, đại diện cổ đông thảo luận trước Đại hội về các vấn đề sau:

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025

Vấn đề 4: Thông qua Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Vấn đề 5: Thông qua Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Vấn đề 6: Thông qua Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

Vấn đề 7: Thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025

Vấn đề 8: Thông qua Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026

Vấn đề 9: Thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Vấn đề 10: Thông qua Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức các năm 2023-2025

Vấn đề 11: Thông qua Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Phát hành cổ phiếu ra công chúng

Vấn đề 12: Thông qua Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi Điều lệ và các Quy chế của Công ty

Vấn đề 13: Thông qua Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi tên ngành nghề ngành nghề của Công ty

Vấn đề 14: Thông qua Tờ trình số 11/2026/TTr-HĐQT V/v Các vấn đề cần báo cáo Đại hội đồng cổ đông

Vấn đề 15: Các cổ đông thực hiện bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

IX. Thảo luận tại Đại hội:

Các cổ đông đã có một số góp ý và đặt câu hỏi liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và được Đoàn Chủ tịch trả lời bao gồm:

1. ***Kế hoạch chuyển sàn của Công ty diễn ra sau khi tăng vốn điều lệ hay trước khi tăng vốn điều lệ?***

Trả lời: Hội đồng quản trị sẽ xem xét thời điểm thích hợp, trong điều kiện thị trường thuận lợi thì sẽ làm song song cả hai việc.

2. ***Kế hoạch tăng vốn lên gấp đôi mà kế hoạch kinh doanh đang để Lợi nhuận sau thuế chỉ tăng 8% thì việc tăng vốn của Công ty có hiệu quả hay ko? Lợi nhuận sau thuế của Công ty Quý 1/2026 có khả quan không?***

Trả lời: Việc tăng quy mô vốn không đồng nghĩa với việc lợi nhuận sau thuế sẽ tăng tương ứng ngay trong ngắn hạn. Hiện nay, lợi nhuận sau thuế của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh nguồn vốn và tự doanh cổ phiếu. Tuy nhiên, từ đầu năm 2026 đến nay, thị trường có nhiều biến động và chưa thực sự ổn định, do đó Hội đồng quản trị đặt kế hoạch lợi nhuận ở mức khá thận trọng; đồng thời, mảng kinh doanh trái phiếu hiện cũng chưa mang lại kết quả khả quan.

Bên cạnh đó, kế hoạch kinh doanh hiện tại được xây dựng cho năm tài chính 2026, trong khi hồ sơ tăng vốn điều lệ dự kiến sẽ chỉ được triển khai sau khi Công ty hoàn tất việc chi trả cổ tức giai đoạn 2023–2025. Vì vậy, thời điểm vốn điều lệ thực tế tăng có thể rơi vào năm 2027, và khi đó Hội đồng quản trị sẽ xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp với quy mô vốn mới để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

Ngoài ra, xu hướng tăng vốn của các công ty chứng khoán là cần thiết nhằm mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao năng lực tài chính và đáp ứng các yêu cầu phát triển của thị trường, đặc biệt trong bối cảnh hướng tới nâng hạng thị trường.

Đối với kết quả kinh doanh quý 1/2026, lợi nhuận sau thuế của Công ty hiện đạt khoảng gần 15 tỷ đồng, ở mức chưa thực sự khả quan, chủ yếu chịu ảnh hưởng từ hoạt động tự doanh cổ phiếu trong bối cảnh thị trường biến động.

3. ***BCTC 2025 các khoản phải thu với các pháp nhân: Kim Lan, Sao Kim, Smarttech HĐQT đánh giá thế nào với các khoản phải thu này? Mối quan hệ của các pháp nhân này với AAS như thế nào?***

Trả lời: Hiện các pháp nhân này chỉ là đối tác trong mảng tự doanh của Công ty. Các đối tác chưa từng phát sinh các khoản phải thu quá hạn, đây là các hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty và việc thu hồi vốn là hoàn toàn khả thi.

X. Tiến hành biểu quyết

1. Bà Lưu Hương Trà - Trưởng ban kiểm phiếu trình bày trước Đại hội “Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và phát biểu”
2. Đại hội tiến hành biểu quyết.

XI. Kết quả biểu quyết thông qua các vấn đề

1. Bà Lưu Hương Trà - Trưởng ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

Tổng số phiếu biểu quyết: 09 phiếu, đại diện cho 148.499.601 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

2. Bà Ngô Thị Thùy Linh - Chủ tọa đại hội, căn cứ vào kết quả kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện tuyên bố các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Đại hội nhất trí thông qua với 09 phiếu biểu quyết, đại diện cho 148.499.601 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Đại hội nhất trí thông qua với 09 phiếu biểu quyết, đại diện cho 148.499.601 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025

Đại hội nhất trí thông qua với 09 phiếu biểu quyết, đại diện cho 148.499.601 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 4: Thông qua Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Đại hội nhất trí thông qua với 09 phiếu biểu quyết, đại diện cho 148.499.601 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 5: Thông qua Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Đại hội nhất trí thông qua với 08 phiếu biểu quyết, đại diện cho 148.306.401 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 99,87% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 6: Thông qua Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

Đại hội nhất trí thông qua với 09 phiếu biểu quyết, đại diện cho 148.499.601 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 7: Thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025

Đại hội nhất trí thông qua với 09 phiếu biểu quyết, đại diện cho 148.499.601 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 8: Thông qua Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026

Đại hội nhất trí thông qua với 08 phiếu biểu quyết, đại diện cho 148.306.401 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 99,87% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 9: Thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Đại hội nhất trí thông qua với 09 phiếu biểu quyết, đại diện cho 148.499.601 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 10: Thông qua Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức các năm 2023-2025

Đại hội nhất trí thông qua với 09 phiếu biểu quyết, đại diện cho 148.499.601 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 11: Thông qua Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Phát hành cổ phiếu ra công chúng

Đại hội nhất trí thông qua với 09 phiếu biểu quyết, đại diện cho 148.499.601 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 12: Thông qua Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi Điều lệ và các Quy chế của Công ty

Đại hội nhất trí thông qua với 09 phiếu biểu quyết, đại diện cho 148.499.601 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 13: Thông qua Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi tên ngành nghề kinh doanh của Công ty

Đại hội nhất trí thông qua với 09 phiếu biểu quyết, đại diện cho 148.499.601 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Vấn đề 14: Thông qua Tờ trình số 11/2026/TTr-HĐQT V/v Các vấn đề cần báo cáo Đại hội đồng cổ đông

Đại hội nhất trí thông qua với 09 phiếu biểu quyết, đại diện cho 148.499.601 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

3.1 Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

Số phiếu phát ra: 09, tương ứng 100% cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

Số phiếu thu về: 09, tương ứng 100% cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

Số phiếu hợp lệ: 09, tương ứng 100% cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

Số phiếu bầu của mỗi thành viên Hội đồng quản trị như sau:

TT	Họ và tên	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ bầu (%)
1	Ngô Thị Thùy Linh	148.651.481	100,1
2	Trần Minh Tuấn	148.455.981	99,97
3	Lê Mạnh Cường	148.531.481	100,02

4	Phạm Minh Đức	148.171.531	99,78
5	Lê Quang Chung	148.687.531	100,13

(Tỷ lệ % tính trên cơ sở tổng số cổ phần được quyền bầu cử trên giấy biểu quyết hợp lệ)

3.2 Kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát

Số phiếu phát ra: 09, tương ứng 100% cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

Số phiếu thu về: 09, tương ứng 100% cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

Số phiếu hợp lệ: 09, tương ứng 100% cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

Số phiếu không hợp lệ: 0, tương ứng 0 cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội.

Số phiếu bầu của mỗi thành viên Ban kiểm soát như sau:

TT	Họ và tên	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ bầu
1	Triệu Tú Linh	148.499.601	100%

4. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Biên bản này được Thư ký đọc toàn văn trước Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Căn cứ và Biên bản này, Chủ tịch HĐQT Công ty có trách nhiệm thay mặt Đại hội đồng cổ đông ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội cam kết liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản này.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty kết thúc vào 11h45' cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Triệu Tú Linh

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Ngô Thị Thùy Linh

Số: 01/2026/AAS/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest ngày 30/03/2026;

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Điều 3: Thông qua báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập năm 2025

Điều 4: Thông qua nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế kiểm toán.

Điều 5: Thông qua nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025 (VND)	KH Năm 2026 (VND)	KH 2026 / TH2025
1	Vốn điều lệ	2.299.995.210.000	4.944.989.700.000	215%
2	Doanh thu hoạt động	541.229.265.634	600.000.000.000	110,86%
3	Lợi nhuận trước thuế	207.262.877.007	215.000.000.000	103,73%
4	Lợi nhuận sau thuế	158.129.230.955	172.000.000.000	108,77%
5	Cổ tức	15%	8%	

Điều 6: Thông qua nội dung Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

1. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trong danh sách các đơn vị kiểm toán sau đây:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế;
 - Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
 - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
2. Trong trường hợp các Công ty kiểm toán trên không phù hợp, Ban kiểm soát kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính khác trong danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận cho năm 2026 cho Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Điều 7: Thông qua nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025

Đại hội thống nhất thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (VND)
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	346.561.416.430
1	Lợi nhuận các năm trước để lại	188.816.185.475
2	Trích thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2024	(384.000.000)
3	Năm 2025	158.129.230.955
II	Kế hoạch phân phối lợi nhuận:	345.383.281.500
1	Trích thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2025	384.000.000
2	Chi trả cổ tức năm 2023 - 2025 bằng cổ phiếu (15%/VĐL)	344.999.281.500
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại:	1.178.134.930

Điều 8: Thông qua nội dung Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026

Đại hội thống nhất thông qua việc quyết toán thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026, cụ thể như sau:

1. Trong năm 2025, Công ty chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm như sau:
 - Chủ tịch – Phó Chủ tịch HĐQT: 120.000.000 đồng/người/năm;
 - Thành viên HĐQT điều hành: 36.000.000 đồng/người/năm;
 - Thành viên HĐQT độc lập: 24.000.000 đồng/người/năm;
 - Trưởng Ban kiểm soát: 24.000.000 đồng/người/năm;
 - Thành viên Ban kiểm soát: 12.000.000 đồng/người/năm.
2. Kế hoạch năm 2026, Công ty sẽ chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm như sau:
 - Chủ tịch – Phó Chủ tịch HĐQT: 120.000.000 đồng/người/năm;
 - Thành viên HĐQT điều hành: 36.000.000 đồng/người/năm;
 - Thành viên HĐQT độc lập: 24.000.000 đồng/người/năm;
 - Trưởng Ban kiểm soát: 24.000.000 đồng/người/năm;

- Thành viên Ban kiểm soát: 12.000.000 đồng/người/năm.

Điều 9: Thông qua nội dung Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Đại hội thống nhất thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031. Nội dung cụ thể của tờ trình được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 10: Thông qua nội dung Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023-2025

Đại hội thống nhất thông qua việc hủy phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/AAS/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/03/2024 và thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức các năm 2023-2025 mới. Nội dung cụ thể của tờ trình được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 11: Thông qua nội dung Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Phát hành cổ phiếu ra công chúng

Đại hội thống nhất thông qua việc hủy phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2024/AAS/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/03/2024 và thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng mới. Nội dung cụ thể của tờ trình được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 12: Thông qua nội dung Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi Điều lệ và các Quy chế của Công ty

Nội dung cụ thể của Tờ trình được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 13: Thông qua nội dung Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi tên ngành nghề kinh doanh của Công ty

Nội dung cụ thể của Tờ trình được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 14: Thông qua nội dung Tờ trình số 11/2026/TTr-HĐQT V/v Các vấn đề cần báo cáo Đại hội đồng cổ đông

Nội dung cụ thể của Tờ trình được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 15: Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới của Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 gồm các ông bà có tên trong danh sách sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Trình độ
1	Ngô Thị Thùy Linh	Thạc sỹ
2	Trần Minh Tuấn	Tiến sỹ
3	Lê Mạnh Cường	Kỹ sư
4	Phạm Minh Đức	Thạc sỹ
5	Lê Quang Chung	Cử nhân

2. Thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Trình độ
1	Triệu Tú Linh	Cử nhân

Điều 16: Hiệu lực

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, Website Công ty;
- Các TV HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu HCNS.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Thị Thùy Linh





CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Trụ sở chính: Số 220+222+224 Phố Nguyễn Lương Bằng, phường Đồng Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3573 9769

Fax: (84-24) 3573 9779

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Thời gian: 9h00 ngày 30/03/2026

Địa điểm: Tòa nhà Smart Invest, số 222 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Đồng Đa, TP. Hà Nội

Thời gian	Nội dung
09:00-9:30	Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu
09:30-09:35	Khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự
09:35-09:40	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông
09:40-09:50	Giới thiệu Chủ tọa, Thư ký, thông qua Ban Kiểm phiếu
09:50-09:55	Thông qua chương trình Đại hội
09:55-10:00	Thông qua quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
10:00-10:10	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025
10:10-10:20	Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng quản trị Độc lập năm 2025
10:20-10:30	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 2025
10:30-10:35	Thông qua Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025
10:35-10:40	Thông qua Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh 2026
10:40-10:45	Thông qua Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026
10:45-10:50	Thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025
10:50-10:55	Thông qua Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026
10:55-11:00	Thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
11:00-11:05	Thông qua Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức các năm 2023-2025
11:05-11:10	Thông qua Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Phát hành cổ phiếu ra công chúng
11:10-11:15	Thông qua Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi Điều lệ và các Quy chế của Công ty
11:15-11:20	Thông qua Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi tên ngành nghề kinh doanh của Công ty
11:20-11:25	Thông qua Tờ trình số 11/2026/TTr-HĐQT V/v Các vấn đề cần báo cáo Đại hội đồng cổ đông
11:25-11:30	Đại hội thảo luận các nội dung
11:30-11:35	Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS và biểu quyết thông qua các vấn đề
11:35-11:40	Nghỉ giải lao
11:40-11:50	Công bố kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử và ra mắt thành viên HĐQT, BKS mới
11:50-12:00	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và Bế mạc

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

Số: 04../2026/QĐ-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 được Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 04../2026/BB-HĐQT ngày 06../03/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổ chức Đại hội, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- BTC ĐHCĐ;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Ngô Thị Thùy Linh

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
(Ban hành theo Quyết định số 04.../2026/QĐ-HDQT ngày 06.../...03/2026 của
Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi là “**Đại hội**”) của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest (sau đây gọi là “**Công ty**”).
2. Quy chế này quy định: nguyên tắc làm việc, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông làm việc trên nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và công ty; tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quy chế này.
2. Các điều kiện đáp ứng trật tự tổ chức Đại hội:
 - Người tham dự ngồi tại vị trí phù hợp theo hướng dẫn của Ban Tổ chức;
 - Không hút thuốc lá trong phòng họp hoặc trong quá trình diễn ra Đại hội;
 - Điện thoại để chế độ im lặng;
 - Không quay phim, chụp ảnh, ghi âm nếu không được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch trong thời gian diễn ra Đại hội;
 - Không truyền tin ra ngoài dưới mọi hình thức cho đến khi có kết luận cuộc họp, trừ trường hợp có sự đồng ý của Đoàn chủ tịch;
 - Các quy định khác theo thông báo của Đoàn chủ tịch và Ban Tổ chức trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội
Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ có tên trong Danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội
2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội
 - a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Thông báo mời họp;
 - Giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực);
 - Giấy ủy quyền và thông báo mời họp (trường hợp được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội).

- b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 Phiếu biểu quyết, 02 phiếu bầu cử. Bao gồm các nội dung: **Mã số cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết** (Sở hữu và/hoặc được ủy quyền).
- c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
- d) Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự tán thành của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.
- e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.
- f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa đại hội

- 1. Đoàn chủ tịch do Đại hội đồng cổ đông bầu; Đoàn chủ tịch bao gồm Chủ tọa và các thành viên khác của Đoàn chủ tịch. Chủ tịch đoàn là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch
 - 2.1. Đối với Đoàn chủ tịch
 - a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
 - b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
 - 2.2. Đối với Chủ tọa
 - a) Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - b) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp đến một thời điểm theo quy định pháp luật hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
- c) Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức sau khi bị hoãn sẽ chỉ xem xét các vấn đề được đặt ra nhưng chưa được giải quyết hợp pháp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hoãn trước đó.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Ban Tổ chức Đại hội quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền tham dự, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp của Công ty; Phát tài liệu đại hội và các Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

1. Ban tổ chức giới thiệu Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa đề cử và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm 02 người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội;
 - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng **Phiếu biểu quyết** theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết: Các nội dung biểu quyết trong chương trình Đại hội thực hiện theo quyết định của Chủ tọa với hình thức phù hợp với diễn biến Đại hội, cụ thể:

Biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết: cổ đông thực hiện điền vào Phiếu biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Tán thành: Không tán thành; hoặc không có ý kiến, cụ thể:

- Thông qua các tờ trình và báo cáo đọc tại Đại hội;
- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
- Các nội dung khác theo diễn biến thực tế (nếu có).

3. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội sau đây được thông qua nếu số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác trong chương trình Đại hội được thông qua khi số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Quy chế này gồm có 13 điều và có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Thị Thùy Linh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tình hình nhân sự

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) có 05 thành viên, bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 01 Phó chủ tịch HĐQT, 01 thành viên HĐQT độc lập và 01 thành viên HĐQT không điều hành. Hội đồng quản trị hiện nay bao gồm:

- Bà Ngô Thị Thùy Linh – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Trần Minh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành
- Ông Lê Mạnh Cường – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Bà Đỗ Thị Sâm – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Ông Phạm Minh Đức – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2025 vừa qua, HĐQT đã nỗ lực để hoàn thiện năng lực quản trị công ty tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Đảm bảo số lượng các cuộc họp HĐQT, số lượng thành viên dự họp đảm bảo theo quy định pháp luật với tỷ lệ như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ngô Thị Thùy Linh	10/11	90,91%	Lý do cá nhân
2	Trần Minh Tuấn	10/11	90,91%	Lý do cá nhân
3	Lê Mạnh Cường	11/11	100%	
4	Đỗ Thị Sâm	11/11	100%	
5	Phạm Minh Đức	11/11	100%	

- Xác định và thực hiện tốt vai trò của mỗi thành viên HĐQT theo phân công công việc, tích cực trao đổi, phối hợp giữa thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT điều hành để đảm bảo lợi ích theo pháp luật cho các cổ đông.
- HĐQT thực hiện đầy đủ và thường xuyên việc giám sát đối với các hoạt động điều hành công ty của Ban điều hành, đặc biệt trong các vấn đề triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.



- HĐQT đưa ra định hướng, chỉ đạo thường xuyên đối với hoạt động của Ban lãnh đạo cũng như các bộ phận hỗ trợ Ban Lãnh đạo bảo đảm sự điều hành phù hợp quy định pháp luật và quy chế nội bộ công ty.

2. Tình hình hoạt động

Trong năm 2025, HĐQT họp định kỳ và đột xuất để ban hành các quyết định cần thiết phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Các quyết định quan trọng đã được thông qua như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2025/NQ-HĐQT	07/01/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
2	02/2025/NQ-HĐQT	07/01/2025	Thông qua việc thay đổi địa chỉ Văn phòng đại diện Nam Định
3	03/2025/NQ-HĐQT	25/02/2025	Thông qua việc mua lại trước hạn trái phiếu mã AASH2227001
4	04/2025/QĐ-HĐQT	14/03/2025	Ban hành quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
5	05/2025/NQ-HĐQT	03/04/2025	Thông qua việc thanh lý tài sản cố định và thành lập Hội đồng thanh lý tài sản cố định
6	05A/2025/NQ-HĐQT	07/05/2025	Thông qua việc vay vốn phục vụ hoạt động kinh doanh và sử dụng các dịch vụ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Tràng An
7	06/2025/NQ-HĐQT	11/06/2025	Thông qua khoản đề nghị cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Wooribank Việt Nam – Chi nhánh Lotte Mall
8	07/2025/NQ-HĐQT	29/8/2025	Thông qua việc thay đổi địa chỉ Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest
9	08/2025/NQ-HĐQT	1/10/2025	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện đại – Chi nhánh Hà Nội (MBV) để thực hiện phương án kinh doanh

10	08A/2025/NQ-HĐQT	11/11/2025	Thông qua việc chấm dứt hoạt động VPDD Thái Nguyên của Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest
11	08/2025/NQ-HĐQT	11/11/2025	Thông qua việc chấm dứt hoạt động VPDD Nam Định của Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest

3. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó Thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Các giao dịch này đã được Công ty công bố trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 lập ngày 29/01/2026 và đã được công bố, chấp thuận đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

4. Hoạt động của Tiểu ban thuộc HĐQT

Tham mưu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty: phân bổ tài sản, kinh doanh nguồn vốn của Công ty; thẩm duyệt, phê duyệt việc góp vốn hoặc mua bán phần vốn góp tại các doanh nghiệp, mua bán chứng khoán, các hoạt động liên quan đến bảo lãnh phát hành thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty và được ĐHĐCĐ ủy quyền; Quyết định, phê duyệt các giao dịch, hoạt động đầu tư không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ hoặc của HĐQT mà chưa được phân quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc hoặc Ban Tổng Giám đốc; Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc các văn bản nội bộ khác.

5. Hoạt động của Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc cũng như Tổng Giám đốc công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình, nhận rõ cơ hội, thách thức trong bối cảnh kinh tế vĩ mô năm 2025 để đề ra các giải pháp phù hợp đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh.

Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. HĐQT đã cùng với Ban Tổng Giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả. Các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

6. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập

Thành viên HĐQT độc lập được phân công nhiệm vụ về quản trị rủi ro cụ thể như sau:

- Tiến hành rà soát và cho ý kiến trước khi trình HĐQT phê duyệt chính sách, hạn mức rủi ro;

- Xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc và Bộ phận QTRR và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động QTRR;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động QTRR của toàn công ty.

Ngoài ra thành viên độc lập còn tham gia các cuộc họp HĐQT để phản biện các đề xuất định hướng chiến lược, kế hoạch kinh doanh, theo dõi hoạt động các thành viên HĐQT.

Nội dung chi tiết tại Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập sẽ được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Hoạt động của Chủ tịch HĐQT và các thành viên điều hành

Trong năm 2025, Chủ tịch HĐQT đã thực hiện tốt các quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế, ủy quyền của HĐQT gồm tổ chức các cuộc họp, thay mặt HĐQT ban hành nghị quyết/quyết định của HĐQT, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT, xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động của các tiểu ban và các quy chế quản lý nội bộ Công ty.

Các thành viên điều hành đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, qua đó góp phần giúp công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh công ty năm 2025.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025

1. Kết quả kinh doanh năm 2025

- Trong năm 2025, Công ty hoạt động đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán và cơ bản hoàn thành kế hoạch kinh doanh. Kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (VNĐ)	Năm 2025 (VNĐ)	% tăng giảm
1	Doanh thu hoạt động	409.821.494.557	541.229.265.634	32,06%
2	Lợi nhuận sau thuế	73.661.409.934	158.129.230.955	114,67%
3	Chi phí hoạt động	163.328.002.617	124.861.984.710	(23,55%)
4	Chi phí quản lý	31.079.496.845	31.402.898.289	1,04%

- Thực hiện chi trả tiền lương và thưởng cho CB - CNV kịp thời và theo đúng chế độ, chính sách của Nhà Nước đã ban hành. Các phúc lợi cho người lao động được quan tâm và thực hiện tốt.

2. Chi phí thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, tiền lương của Ban Tổng Giám đốc

- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 như sau:
 - + Chủ tịch – Phó Chủ tịch HĐQT: 120.000.000 đồng/người/năm;
 - + Thành viên HĐQT điều hành: 36.000.000 đồng/người/năm;
 - + Thành viên HĐQT độc lập: 24.000.000 đồng/người/năm;
 - + Trưởng Ban kiểm soát: 24.000.000 đồng/người/năm;
 - + Thành viên Ban kiểm soát: 12.000.000 đồng/người/năm.

- Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc năm 2025 là 2.765.488.368 đồng.

3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025

Trong năm 2025, HĐQT đã lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty là: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế, trụ sở tại TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, Phường Hà Đông, thành phố Hà Nội là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Cùng cố và đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty thông qua việc đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng cũng như tận dụng mọi cơ hội mới trên TTCK để nghiên cứu, phát triển và đa dạng sản phẩm mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng.
- Xây dựng đội ngũ tư vấn chuyên sâu trong các lĩnh vực, ngành nghề thế mạnh và trọng điểm, với mục tiêu trở thành chuyên gia trong các lĩnh vực đã xác định.
- Phát triển công nghệ thông tin nhằm đạt mục tiêu hoàn toàn chủ động, làm chủ về công nghệ đảm bảo được tính linh hoạt, ổn định, an toàn của hệ thống.
- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp cũng như trách nhiệm pháp lý và kiểm soát rủi ro trong quản lý tài chính, kế toán và kiểm toán, quản lý rủi ro doanh nghiệp thông qua việc nâng cao năng lực của các tiểu ban trực thuộc HĐQT.
- Tập trung chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ của Công ty nhằm nâng cao tính hiệu quả, và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt là trên các phương diện an toàn thông tin, quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và cho vay ký quỹ.
- Đẩy mạnh phát triển, nâng cao giá trị doanh nghiệp trên nền tảng phát triển bền vững thông qua tham gia xây dựng kế hoạch chiến lược cho các hoạt động trách nhiệm xã hội.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Thay mặt HĐQT, tôi xin kính chúc Đại hội thành công, chúc các Quý Cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Thị Thùy Linh

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Kính gửi: ĐHĐCĐ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest (Công ty) báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2025 và kế hoạch 2026 như sau:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Cơ cấu ban kiểm soát

Tính đến thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest gồm có 03 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Trung – Trưởng ban
- Bà Đào Thị Lệ Thanh – Thành viên
- Bà Bùi Thị Quỳnh Anh – Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên năm 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện 02 các cuộc họp với tỷ lệ tham dự của các thành viên như sau:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Hồng Trung	02	100%	100%	
2	Đào Thị Lệ Thanh	02	100%	100%	
3	Bùi Thị Quỳnh Anh	02	100%	100%	

Căn cứ vào quy định Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện các chức năng và nhiệm vụ sau đây:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và các Nghị quyết của HĐQT.
- Nắm bắt kịp thời thông tin hoạt động nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Thực hiện giám sát kiểm tra tình hình tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế Công ty cũng như tính hợp lý trong việc điều hành kinh doanh và phân bổ nguồn lực để triển khai các kế hoạch kinh doanh.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính Công ty.

- Tham gia ý kiến với Công ty Kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc kiểm tra báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2025 trước khi công bố.

3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát và các Kiểm soát viên:

- Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, từng thành viên Ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với HĐQT, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.
- Các ý kiến đóng góp của BKS nói chung cũng như của từng thành viên nói riêng đã được HĐQT đánh giá cao về chất lượng cũng như tính kịp thời.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Các chi phí hành chính và liên quan phục vụ hoạt động của BKS tuân thủ các quy định của Bộ Tài chính, quy chế tài chính, các quy định nội bộ của SmartInvest. Thù lao của BKS được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

II. VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh:

Ban Kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của Công ty và thống nhất đánh giá trong bối cảnh còn nhiều khó khăn về nguồn lực, con người và cạnh tranh gay gắt trên thị trường chứng khoán, Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra các giải pháp đúng đắn kịp thời, cùng toàn thể cán bộ nhân viên công ty hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ đề ra.

2. Đánh giá tình hình tài chính Công ty năm 2025:

- Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Phòng kế toán của Công ty lập và được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế kiểm toán.
- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót nghiêm trọng xảy ra trong năm 2025 về công tác hạch toán kế toán.
- Các chỉ tiêu cơ bản được thực hiện trong năm 2025 theo báo cáo tài chính như sau:
- Về kết quả kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)
1	Doanh thu hoạt động	541.229.265.634
2	Chi phí hoạt động	124.861.984.710
3	Chi phí quản lý	31.402.898.289
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	207.262.877.007

5	Lợi nhuận sau thuế	158.129.230.955
---	--------------------	-----------------

- Về tài sản công ty:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)
1	Tài sản ngắn hạn	4.023.922.290.130
2	Tài sản dài hạn	242.355.204.807
3	Tổng cộng tài sản	4.266.277.494.937

- Vốn điều lệ: 2.299.995.210.000 đồng.

3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT trong năm 2025:

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Các nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng chức năng, quyền hạn tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT đã tiến hành họp định kỳ và đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Ban kiểm soát đã được HĐQT cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, biên bản của các cuộc họp HĐQT.
- Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết được HĐQT thông qua.
- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu nại nào có liên quan đến HĐQT, cũng như không thấy gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành của HĐQT Công ty.

4. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những người điều hành khác năm 2025:

- Ban Kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh.
- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của HĐQT, nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
- Các quyết định ban hành do Ban Tổng Giám đốc trong thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty. Quá trình điều hành hoạt động kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đều có các báo cáo kịp thời lên Hội đồng quản trị để có những chỉ đạo xử lý phù hợp.
- Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu nại nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

5. Kết quả giám sát sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông:

- BKS đã chủ động xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ thông qua làm cơ sở thực hiện, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty.

- BKS nhận được các tài liệu hợp của HĐQT, TGD phù hợp với nội dung trước mỗi cuộc họp do HĐQT, TGD chủ trì. BKS kịp thời thông tin tới HĐQT, TGD những vấn đề cần cân nhắc xem xét kỹ lưỡng trước khi ra các quyết định quản lý và điều hành.
 - Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT và các cán bộ quản lý trong công ty để BKS hoàn thành được nhiệm vụ được giao.
- 6. Các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó Thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch**
- Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest thuê văn phòng của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long:
 - + (i) Diện tích thuê: 102,8 m²; (ii) Số tiền thuê (Đã bao gồm VAT): 5,5 triệu đồng/ 1 tháng (iii) Thời gian thuê: 05 năm.
 - + Quan hệ liên quan: Giao dịch với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: ông Trần Minh Tuấn.
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest thuê mặt bằng của Công ty Cổ phần Tập đoàn khách sạn Đông Á:
 - + (i) Diện tích thuê: 192 m²; (ii) Số tiền thuê (Đã bao gồm VAT): 77 triệu đồng/ 1 tháng (iii) Thời gian thuê: 05 năm.
 - + Quan hệ liên quan: Giao dịch với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: ông Trần Minh Tuấn.
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á:
 - + Nội dung Hợp đồng: Dịch vụ tổ chức hội nghị khách hàng.
 - + Giá trị hợp đồng (đã bao gồm VAT): 434.000.000 VNĐ (bằng chữ: Bốn trăm ba mươi bốn triệu đồng)
 - + Quan hệ liên quan: Giao dịch với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: ông Trần Minh Tuấn.
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest ký hợp đồng mượn văn phòng của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long
 - + Diện tích mượn: 102,8 m²; (ii) Thời gian mượn: 03 năm.
 - + Quan hệ liên quan: Giao dịch với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: ông Trần Minh Tuấn.
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest ký hợp đồng mượn văn phòng của Công ty Cổ phần Tập đoàn khách sạn Đông Á:
 - + Diện tích mượn: 192 m²; (ii) Thời gian mượn: 03 năm.
 - + Quan hệ liên quan: Giao dịch với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: ông Trần Minh Tuấn.
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest ký hợp đồng dịch vụ thuê phòng tổ chức hội nghị của Công ty Cổ phần Tập đoàn khách sạn Đông Á:
 - + Giá trị Hợp đồng đã bao gồm VAT: 14.826.000 VNĐ (bằng chữ: Mười bốn triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng)
 - + Quan hệ liên quan: Giao dịch với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị: ông Trần Minh Tuấn.

7. Kiến nghị

Ban Kiểm soát có kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc như sau:

- Tiếp tục rà soát và củng cố bộ máy tổ chức, hoàn thiện nhân sự và chuyên môn theo đúng yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.
- Củng cố năng lực tài chính, thích ứng với các quy định, điều kiện mới (nếu có) về cung cấp dịch vụ chứng khoán của cơ quan quản lý nhà nước và các sở giao dịch chứng khoán.

III. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2026

- Năm 2026, Ban Kiểm soát công ty sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty; sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty thông qua các Báo cáo tài chính, đồng thời kiểm tra đánh giá các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và có trách nhiệm báo cáo trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông.
- Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với Pháp luật.
- Tham gia ý kiến, góp ý tham mưu cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt là những vấn đề tiềm tàng có khả năng ảnh hưởng, rủi ro đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Trong hoạt động của mình, để phát huy được vai trò tốt nhất, Ban Kiểm soát sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác và phối hợp của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ trong công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2025 của Ban Kiểm soát trình Đại hội thông qua.

Kính chúc Quý đại biểu cùng toàn thể Cổ đông sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!



TM. BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Hồng Trung



Số: 02/2026/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest, Thành viên HĐQT độc lập xin Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về nội dung đánh giá tình hình hoạt động HĐQT như sau:

- Năm 2025, HĐQT có 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập
- HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban TGD, tuân thủ quy định pháp luật và quản trị doanh nghiệp.
- Công ty đã tuân thủ điều kiện và số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

1. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT

- Các cuộc họp được tổ chức đúng quy định, thảo luận các vấn đề chiến lược kinh doanh, tài chính, quản trị doanh nghiệp.
- HĐQT đã chỉ đạo sát sao công tác chuẩn bị nội dung, tài liệu, triệu tập và chủ trì ĐHĐCĐ thường niên 2025 vào ngày 24/03/2025 để thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- Trong năm 2025, HĐQT đã đảm bảo đầy đủ số lượng các cuộc họp của HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức cuộc họp đột xuất để thảo luận và thông qua các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thực hiện các chiến lược, mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh khác của Công ty.
- HĐQT cũng cử thành viên thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc để trực tiếp nắm bắt và chỉ đạo giải quyết các công việc kinh doanh và quản trị Công ty, giúp cho việc điều hành hoạt động kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty được kịp thời, thông suốt.

2. Về giám sát Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý thông qua các hoạt động sau đây:

- Giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Ban Tổng giám đốc công ty năm 2025 về thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 của công ty.
- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty. Ban kiểm soát đã hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thường xuyên thảo luận các nội dung liên quan đến quản trị rủi ro và quản trị Công ty.



- Xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc và Bộ phận QTRR và các bộ phận khác có liên quan đến hoạt động QTRR.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và bất thường (khi có phát sinh) của Ban Tổng Giám đốc cho HĐQT về tình hình kinh doanh và điều hành công ty.
- Giám sát vấn đề công bố thông tin, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư.
- HĐQT kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ nghị quyết đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị, quy định của luật doanh nghiệp và các văn bản luật có liên quan cùng Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

3. Về hoạt động thành viên Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của các phòng ban trong Công ty.
- Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định khác có liên quan. Hợp tác, có tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng chức trách và hoàn thành nhiệm vụ do Hội đồng quản trị phân công.

4. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ, quy chế/quy định nội bộ của Công ty, sát sao trong chỉ đạo, điều hành và đã thực hiện được các mục tiêu đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- HĐQT đã theo dõi sát sao diễn biến hoạt động kinh doanh của Công ty, xúc tiến tìm kiếm các cơ hội đầu tư, đảm bảo cân đối nguồn vốn theo đề xuất của Ban Tổng Giám đốc, duy trì ổn định tình hình kinh doanh, đảm bảo hoàn thành các kế hoạch kinh doanh của Công ty, qua đó đảm bảo sự phát triển của Công ty và quyền lợi của các cổ đông.
- Các thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm, chuyên nghiệp, đưa ra nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời hỗ trợ Ban TGD.

Trân trọng./.


 PHẠM MINH ĐỨC

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

1. Mục đích:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và Điều lệ Công ty.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện, đề cử ứng cử làm thành viên HĐQT:

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty không đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của quá 05 công ty khác.
- Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Đề cử, ứng cử viên HĐQT, BKS và số lượng thành viên được bầu:

2.2.1. Đề cử ứng cử viên HĐQT:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (2) ứng viên;



- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (3) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (5) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm cho đủ số ứng viên Hội đồng quản trị.

2.2.2. Số lượng thành viên HĐQT được bầu:

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 (năm) thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2026 - 2031).

3. Tiêu chuẩn và điều kiện, đề cử ứng cử làm thành viên BKS:

3.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:

- Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.
- Có đạo đức nghề nghiệp.
- Có trình độ Đại học trở lên.
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Đề cử, ứng cử viên BKS và số lượng thành viên được bầu:

3.2.1. Đề cử ứng cử viên BKS:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (5) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm cho đủ số ứng viên Ban kiểm soát.

3.2.2. Số lượng thành viên BKS được bầu:

- Số lượng thành viên BKS: 01 (một) thành viên BKS nhiệm kỳ (2026 - 2031)

4. Nguyên tắc bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu vào HĐQT, BKS. Mỗi cổ đông được phát:
 - + Một tờ phiếu bầu thành viên HĐQT với tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT bằng số cổ phần sở hữu và đại diện x (số lượng thành viên HĐQT bầu trong Đại hội).
 - + Một tờ phiếu bầu thành viên BKS với tổng số phiếu bầu thành viên BKS bằng số cổ phần sở hữu và đại diện x (số lượng thành viên BKS bầu trong Đại hội).

4.1. Cổ đông bầu thành viên HĐQT, BKS:

Bằng cách điền số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên HĐQT, BKS sao cho tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS trên mỗi tờ phiếu bầu không lớn hơn số cổ phần sở hữu và đại diện x số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu trong Đại hội (*hướng dẫn cụ thể tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này*).

4.2. Phương thức bầu cử:

Cổ đông có quyền:

- + Dồn toàn bộ số phiếu của mình cho một ứng viên, hoặc:
- + Có thể chia số phiếu bầu cho các ứng viên theo tỷ lệ do cổ đông lựa chọn đảm bảo tổng số phiếu bầu cho các ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

4.3. Những phiếu bầu cử sau đây là không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu của Công ty, không có dấu treo của Công ty;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó;
- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên;
- Phiếu không bầu ai;

- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông.

5. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào HĐQT, BKS:

- Các ứng cử viên trúng cử vào HĐQT, BKS là ứng cử viên HĐQT, BKS có số phiếu bầu cao hơn so với ứng cử viên còn lại và được tính từ cao đến thấp cho đến khi đủ số thành viên HĐQT, BKS cần bầu.
- Trong trường hợp không lựa chọn được số thành viên HĐQT, BKS do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn người còn lại.
- Các vấn đề phát sinh sẽ được xin ý kiến cổ đông trực tiếp tại Đại hội.

6. Hiệu lực thi hành:

Quy chế này gồm có 6 điều do Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest chịu trách nhiệm thi hành.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGÔ THỊ THÙY LINH

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên HĐQT trong tổng số 05 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

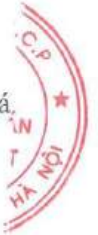
$(10.000 \times 5) = 50.000$ quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu đôn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 50.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
2. Chia đều 50.000 quyền biểu quyết cho 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (*tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A*).
3. Dồn 50.000 quyền biểu quyết của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 50.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên. Cổ đông Nguyễn Văn A có thể dồn 50.000 quyền biểu quyết của mình cho 02 ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên đó không vượt quá 50.000 quyền biểu quyết.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 50.000 quyền biểu quyết.
- Số ứng viên cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 05 người.
- Cổ đông Nguyễn Văn A không bầu ai cả.
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, với một số nội dung chỉ tiêu cơ bản như sau:

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2024 (VNĐ)	Năm 2025 (VNĐ)	% tăng giảm
1	Doanh thu hoạt động	409.821.494.557	541.229.265.634	32,06%
2	Lợi nhuận sau thuế	73.661.409.934	158.129.230.955	114,67%
3	Chi phí hoạt động	163.328.002.617	124.861.984.710	(23,55%)
4	Chi phí quản lý	31.079.496.845	31.402.898.289	1,04%

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế đã theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và đã được Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest công bố theo quy định đồng thời được đăng tải trên Website: <http://www.aas.com.vn>

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD;
- HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Thị Thùy Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2025 và triển vọng phát triển của công ty, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025 (VND)	KH Năm 2026 (VND)	KH 2026 / TH2025
1	Vốn điều lệ	2.299.995.210.000	4.944.989.700.000	215%
2	Doanh thu hoạt động	541.229.265.634	600.000.000.000	110,86%
3	Lợi nhuận trước thuế	207.262.877.007	215.000.000.000	103,73%
4	Lợi nhuận sau thuế	158.129.230.955	172.000.000.000	108,77%
5	Cổ tức	15%	8%	

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD;
- HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Thị Thùy Linh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

Số: 03/2026/TTr-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trong danh sách các đơn vị kiểm toán sau đây:
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế;
 - Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
 - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
2. Trong trường hợp các Công ty kiểm toán trên không phù hợp, Ban kiểm soát kính đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính khác trong danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận cho năm 2026 cho Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD.
- HCNS,



T.M. BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Hồng Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest năm 2025, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ về việc phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (VND)
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	346.561.416.430
1	Lợi nhuận các năm trước để lại	188.816.185.475
2	Trích thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2024	(384.000.000)
3	Năm 2025	158.129.230.955
II	Kế hoạch phân phối lợi nhuận:	345.383.281.500
1	Trích thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2025	384.000.000
2	Chi trả cổ tức năm 2023 + 2024 + 2025 bằng cổ phiếu (15% Vốn điều lệ)	344.999.281.500
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại:	1.178.134.930

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD;
- HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Ngô Thị Thùy Linh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

Số: 05/2026/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc quyết toán thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026, cụ thể như sau:

1. Trong năm 2025, Công ty chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm như sau:
 - Chủ tịch – Phó Chủ tịch HĐQT: 120.000.000 đồng/người/năm;
 - Thành viên HĐQT điều hành: 36.000.000 đồng/người/năm;
 - Thành viên HĐQT độc lập: 24.000.000 đồng/người/năm;
 - Trưởng Ban kiểm soát: 24.000.000 đồng/người/năm;
 - Thành viên Ban kiểm soát: 12.000.000 đồng/người/năm.
2. Kế hoạch năm 2026, Công ty sẽ chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm như sau:
 - Chủ tịch – Phó Chủ tịch HĐQT: 120.000.000 đồng/người/năm;
 - Thành viên HĐQT điều hành: 36.000.000 đồng/người/năm;
 - Thành viên HĐQT độc lập: 24.000.000 đồng/người/năm;
 - Trưởng Ban kiểm soát: 24.000.000 đồng/người/năm;
 - Thành viên Ban kiểm soát: 12.000.000 đồng/người/năm.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD;
- HCNS.



Số: 06/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.
- Đơn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest nhiệm kỳ 2026-2031.

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest thì nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 sẽ hết hạn tại đại hội cổ đông năm 2026 đồng thời Hội đồng quản trị đã nhận được đơn từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của 02 thành viên. Sau khi thảo luận, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 đã thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông các vấn đề như sau:

- I. Thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:**
1. Bà Đỗ Thị Sâm: Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 do có đơn từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị ngày 26/02/2026
 2. Bà Đào Thị Lệ Thanh: Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 do có đơn từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát ngày 26/02/2026
- II. Thông qua số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:**
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu: 05 người.
 - Số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu: 01 người
 - Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và bằng cách bỏ phiếu kín như được quy định tại Quy chế bầu cử đính kèm tài liệu họp ĐHĐCĐ.
- III. Thông qua đơn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:**
1. Bà Ngô Thị Thùy Linh: Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 tái cử;
 2. Ông Trần Minh Tuấn: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 tái cử;



3. Ông Lê Mạnh Cường: Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 tái cử;
4. Ông Phạm Minh Đức: Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 tái cử;
5. Ông Lê Quang Chung: Nhóm cổ đông công ty giới thiệu ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;
6. Bà Triệu Tú Linh: Nhóm cổ đông công ty giới thiệu ứng cử thành viên Ban kiểm soát.

Bản giới thiệu tóm tắt thông tin về danh sách ứng viên nêu trên được gửi đến quý cổ đông trong tài liệu đại hội. Ngoài ứng viên được đề cử nêu trên thì các cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty cũng có quyền ứng cử/đề cử người để ĐHĐCĐ bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BTGD;
- HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thị Thùy Linh



TỜ TRÌNH

V/v: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức các năm 2023 - 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest (AAS) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc trả cổ tức các năm 2023 - 2025 của Công ty với các nội dung như sau:

- Huy phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/AAS/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/03/2024
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh đến ngày 31/12/2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) đề xuất mức trả cổ tức của các năm 2023 - 2025 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 15% trên tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành, dự kiến là 34.499.928 cổ phiếu (tương đương 344.999.280.000 đồng).

Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức các năm 2023 - 2025 (Phương án phát hành đính kèm).
2. Thời điểm thực hiện: Trong năm 2026, sau khi được các cơ quan quản lý Nhà nước chấp thuận.
3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến phương án phát hành khi có yêu cầu của cơ quan quản lý theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD, HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Thị Thùy Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Trụ sở chính: Số 220+222+224 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Đồng Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 0243.5739769. Fax: 0243.5739779.



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

PHƯƠNG AN

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC NĂM 2023 - 2025



HÀ NỘI, THÁNG 03/2026

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 - 2025, cụ thể như sau:

1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 - 2025

Tên cổ phiếu phát hành	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Mã chứng khoán	: AAS
Đối tượng phát hành	: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 229.999.521 cổ phiếu
Phương thức phát hành	: Phát hành theo phương thức thực hiện quyền
Tỷ lệ thực hiện quyền (dự kiến)	: 15% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu nhận được 15 cổ phiếu trả cổ tức)
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	: 34.499.928 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá	: 344.999.280.000 đồng
Nguồn phát hành	: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025
Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm	: 344.999.280.000 đồng
Hình thức phát hành	: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 - 2025
Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có)	<p>Số lượng cổ phiếu chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.</p> <p>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.255 cổ phiếu, số cổ phiếu trả cổ tức được nhận tạm tính là $1.255 \times 15\% = 188,25$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn như trên, số cổ phần mới mà cổ đông A được nhận là 188 cổ phần, số cổ phần lẻ (0,25 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.</p>
Thời gian phát hành dự kiến	: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian cụ thể sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được UBCKNN chấp thuận
Hạn chế chuyển nhượng	: Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng
Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ	: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức nêu

sung; đăng ký giao dịch bổ sung

trên sẽ được đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

2. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông

- Quyết định việc triển khai phương án phát hành và thời điểm triển khai thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các công việc, thủ tục và quyết định tất cả các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) Thay đổi mức vốn Điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn Điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán.
- Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký cổ phiếu tại Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quyết định quy định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu (nếu cần) và quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến phát hành, lưu ký và đăng ký niêm yết bổ sung.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thị Thùy Linh

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

Số: 08/2026/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Phát hành cổ phiếu ra công chúng

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest (AAS) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Hủy phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2024/AAS/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/03/2024
2. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng mới (Phương án phát hành đính kèm).
3. Thời điểm thực hiện: Dự kiến trong năm 2026 - 2027, sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 - 2025
4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến phương án phát hành khi có yêu cầu của cơ quan quản lý theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD, HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Thị Thùy Linh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Trụ sở chính: Số 220+222+224 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.5739769. Fax: 0243.5739779.



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

PHƯƠNG AN
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG



HÀ NỘI, THÁNG 03/2026

CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO ĐỢT PHÁT HÀNH

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2026 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng

Tên cổ phiếu phát hành	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Mã chứng khoán	: AAS
Hình thức phát hành	: Phát hành cổ phiếu ra công chúng
Đối tượng phát hành	: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành
Phương thức chào bán	: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu
Tỷ lệ thực hiện quyền	: ĐHĐCĐ Ủy quyền cho HĐQT xác định tỷ lệ thực hiện quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng trên cơ sở mức vốn điều lệ thực tế của Công ty tại thời điểm thực hiện chào bán
Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán	: 229.999.521 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá	: 2.299.995.210.000 đồng
Giá chào bán	: 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu
Nguyên tắc xác định giá chào bán	<ul style="list-style-type: none">- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu- Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 là 11.526 đồng- Để đảm bảo đợt chào bán thành công, chào bán được toàn bộ số cổ phần dự kiến, HĐQT đề xuất mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm	: 2.299.995.210.000 đồng
Thời gian phát hành dự kiến	: Dự kiến trong năm 2026 - 2027, sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 - 2025 và sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm chào

	<p>bán phù hợp theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>
Chuyển nhượng quyền mua	<p>: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.</p> <p>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A được hưởng 100 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B. Nhà đầu tư B không được chuyển nhượng lại quyền mua cho người thứ ba.</p>
Xử lý phần cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu không chào bán hết (nếu có)	<p>: Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.</p> <p>Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác (kể cả các cổ đông của công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phiếu) toàn bộ số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) với giá chào bán là 10.000 đồng/ cổ phiếu trong thời hạn Giấy phép chào bán cho phép (bao gồm cả thời gian gia hạn – nếu có) đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Tiêu chí và danh sách nhà đầu tư được mua số cổ phiếu còn lại này được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.</p> <p>Việc chào bán cho các đối tượng khác nêu trên phải đảm bảo quy định về sở hữu chéo tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các quy định khác của pháp luật.</p>
Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	<p>: Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài</p>
Chào mua công khai	<p>: Việc phân phối số cổ phiếu không chào bán hết phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán.</p>

Mục đích chào bán	: Chào bán thêm cổ phiếu nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh giấy tờ có giá, cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán và hoạt động tự doanh chứng khoán
Phương án xử lý trong trường hợp chào bán cổ phiếu không thành công như dự kiến	: Trong trường hợp số cổ phiếu đăng ký chào bán không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, HĐQT ủy quyền cho HĐQT cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức huy động khác như vay tổ chức tín dụng hoặc vay từ tổ chức/cá nhân khác phù hợp với quy định của pháp luật.
Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành	: Khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành.
Hạn chế chuyển nhượng	: Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu còn lại mà cổ đông hiện hữu từ chối mua/không mua hết, cổ phiếu sẽ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho các nhà đầu tư khác, sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.
Phương thức thanh toán	: Đối với cổ đông đã lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực. Đối với cổ đông chưa lưu ký: Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở, Chi nhánh Công ty.
Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung; đăng ký giao dịch bổ sung	: Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng

công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

2. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

- Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường: 1.200.000.000.000 đồng
- Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán: 700.000.000.000 đồng
- Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh chứng khoán: 399.995.210.000 đồng

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

3. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký giao dịch bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn thành đợt chào bán.

4. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu ra công chúng

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT các nội dung sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công.
- Quyết định các vấn đề liên quan đến mức giá chào bán cụ thể và thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh của Công ty (nếu có); và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC); và (v) đăng

ký giao dịch bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sổ giao dịch chứng khoán.

- Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua nhưng phải đảm bảo tiêu chí hoạt động của Công ty chứng khoán, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về các điều chỉnh/thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Lựa chọn đơn vị bảo lãnh phát hành cho đợt phát hành nếu thấy cần thiết; ký kết các hợp đồng, tài liệu pháp lý có liên quan phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 1 Luật số 56/2024/QH2025.
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

Nơi nhận:

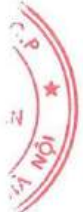
- Như trên;
- Lưu: HDQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Thị Thùy Linh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2026/TTr-HDQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ và các Quy chế của Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các Quy chế của Công ty như sau:

1. Mục đích sửa đổi, bổ sung

- Cập nhật nội dung Điều lệ và các Quy chế của công ty theo các quy định pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các văn bản về quản trị đảm bảo tuân thủ pháp luật, từ đó nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý Công ty.
- Đảm bảo tính thống nhất giữa Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

2. Các văn bản trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung:

- a. Điều lệ công ty
- b. Quy chế nội bộ về quản trị công ty
- c. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
- d. Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát
- * Phụ lục các nội dung sửa đổi chính, toàn văn dự thảo Điều lệ sửa đổi và các Quy chế sửa đổi đính kèm Tờ trình này.

3. Đề xuất

Trên cơ sở các nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- 3.1. Thông qua các sửa đổi, bổ sung tại Điều lệ và các Quy chế của Công ty với các nội dung sửa đổi, bổ sung tại các bản dự thảo đính kèm
- 3.2. Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ và các Quy chế mới sau khi sửa đổi, bổ sung.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu: HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Thị Thùy Linh

PHỤ LỤC 1: NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	<p>Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty</p>	<p>Sửa đổi khoản 1 Điều 1: Giải thích thuật ngữ</p> <p>h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng</p>	Phù hợp với cơ cấu quản trị của Công ty
2	<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>4. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 220+222+224 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội - Website: www.sisi.com.vn 	<p>Sửa đổi Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 220+222+224 Nguyễn Lương Bằng, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội - Website: https://aas.com.vn/ 	Cập nhật địa giới hành chính
3	Không quy định	<p>Bổ sung khoản 1 Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>Công ty được tham gia các hoạt động sau đây nếu được pháp luật và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép: Chào bán sản phẩm tài chính, kinh doanh chứng khoán phái sinh, cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và các hoạt động khác liên quan.</p>	Bổ sung các hoạt động kinh doanh công ty có định hướng triển khai sau khi được Ủy ban chứng khoán

			nhà nước cấp phép.
4	Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu	Bổ sung khoản 1 Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ khi Công ty đã đăng ký giao dịch/ niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.	Cập nhật quy định của Luật Chứng khoán và Nghị định 155/2020/NĐ-CP
5	Không quy định	Bổ sung Điều 10. Chào bán sản phẩm tài chính 1. Căn cứ quy định của pháp luật và chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Công ty sẽ thực hiện chào bán các sản phẩm tài chính (bao gồm chứng quyền có bảo đảm) và thực hiện tất cả các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm và/ hoặc sản phẩm tài chính khác mà Công ty chào bán sau khi có sự chấp thuận của Cơ quan nhà nước theo quy định pháp luật. 2. Người sở hữu sản phẩm tài chính có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và bản cáo bạch của công ty khi chào bán sản phẩm tài chính đó	Trường hợp Công ty được cung cấp các dịch vụ, sản phẩm tài chính mới
6	Điều 11: Quyền của cổ đông 6. Trường hợp Ban kiểm soát không khởi kiện theo yêu cầu quy định tại Khoản 5 Điều này hoặc trong công ty cổ phần không có Ban kiểm soát thì cổ đông, nhóm cổ đông quy	Điều 12: Quyền của cổ đông - Bỏ khoản 6,7 Điều 11 Điều lệ hiện hành	Cập nhật quy định của pháp luật hiện hành

	<p>định tại Khoản 4 Điều này có quyền trực tiếp khởi kiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.</p> <p>7. Cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này có quyền xem xét, tra cứu, trích lục thông tin cần thiết theo quyết định của Tòa án, Trọng tài trước hoặc trong quá trình khởi kiện.</p>		
7	<p>9. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>Bổ sung khoản 7. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Theo quy định Luật Doanh nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung</p>

8	Không quy định	<p>Bổ sung Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>6. Cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ của công ty và người có liên quan của cổ đông không sở hữu trên 5% vốn điều lệ của 01 công ty chứng khoán khác;</p> <p>7. Cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến quyền và lợi ích của công ty và các cổ đông khác</p> <p>9. Cổ đông sở hữu từ 10% trở lên vốn điều lệ phải thông báo đầy đủ cho công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin, đối với các trường hợp sau:</p> <p>a) Số cổ phần bị phong tỏa, cầm cố hoặc bị xử lý theo quyết định của tòa án;</p> <p>b) Cổ đông là tổ chức quyết định thay đổi tên hoặc chia, tách, giải thể, phá sản.</p> <p>10. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần, cập nhật kịp thời thông tin khi cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú, liên hệ với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.</p>	Theo quy định tại Thông tư 121/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động của công ty chứng khoán
9	<p>Điều 14: Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>	<p>Sửa đổi Điều 14: Đại hội đồng cổ đông</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p>	Theo quy định khoản 2 Điều 140; khoản 4 Điều 140

	<p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Luật Doanh nghiệp</p>
10	<p>Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất; hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó</p>	<p>Sửa đổi Điều 15: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó</p>	<p>Cập nhật quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp</p>

11	Không quy định	<p>Bổ sung Khoản 4 Điều 15</p> <p>4. Đại hội đồng cổ đông có thể phân công, phân cấp, giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan. Các nội dung giao, phân cấp phải được ghi cụ thể trong các Nghị quyết và các văn bản khác tương đương.</p>	Tạo điều kiện cho Công ty triển khai những phương án chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua
12	<p>Điều 21: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p>	<p>Sửa đổi Điều 21: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p>	Theo khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Luật Doanh nghiệp: sửa đổi khoản 1 điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020

13	<p>Điều 25: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)</p> <p>g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	<p>Sửa đổi Điều 25: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên của công ty khác)</p> <p>g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	Cập nhật quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020
14	<p>Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	Cập nhật quy định tại Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

15	<p>Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch thuộc phạm vi nghiệp vụ tự doanh chứng khoán và giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty; trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Sửa đổi Điều 27: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch thuộc phạm vi nghiệp vụ tự doanh chứng khoán và giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</p>	Theo quy định của Luật Doanh nghiệp
16	<p>Điều 34: Người điều hành Công ty</p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng</p>	<p>Điều 34: Người điều hành Công ty</p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty</p>	Phù hợp với thực tế Công ty
17	Không quy định	<p>Bổ sung Điều 35: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>e) Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác; Tổng Giám đốc công ty không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.</p> <p>g) Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn</p>	Theo khoản 2 Điều 10 TT121/2020 và Nghị định 245 bổ sung Điều 291 Nghị định 155/2020

		của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán	
18	Điều 38: Thành phần Ban Kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	Điều 38: Thành phần Ban Kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ	Theo Điều 168 Luật Doanh nghiệp

PHỤ LỤC 2: NỘI DUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	<p>Điều 13: Cách thức bỏ phiếu</p> <p>2.Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>3.Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ</p> <p>a) Thông qua các nội dung về thủ tục tổ chức cuộc họp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chương trình nghị sự của cuộc họp; - Thông qua danh sách ban kiểm phiếu; - Thông qua quy chế bầu cử/ kiểm phiếu; - Thông qua danh sách bầu cử; - Thông qua biên bản và nghị quyết cuộc họp. <p>Việc biểu quyết thông qua các vấn đề thủ tục trong tổ chức cuộc họp được tiến hành theo phương thức cổ đông giơ thẻ biểu quyết và lấy kết quả theo đa số.</p> <p>b) Thông qua các quyết định theo thẩm quyền của ĐHĐCĐ:</p>	<p>Điều 13: Cách thức bỏ phiếu</p> <p>Sửa đổi khoản 2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>Bỏ khoản 3 Điều 13</p>	<p>Nội dung đã được quy định tại Điều lệ và quy chế làm việc tại các kỳ đại hội cụ thể.</p>

	Việc biểu quyết thông qua các vấn đề trình ĐHĐCĐ quyết định, trừ việc bầu cử HĐQT và BKS, sẽ được cổ đông thực hiện bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông, với các phương án biểu quyết là tán thành, không tán thành và không có ý kiến.		
2	<p>Điều 14: Cách thức kiểm phiếu</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến; Tại Đại hội, sổ thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, sổ thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định.</p>	<p>Điều 14. Cách thức kiểm phiếu</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến</p>	Nội dung được quy định tại quy chế làm việc tại các kỳ đại hội cụ thể.
3	<p>Điều 21: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p>	<p>Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bỏ khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 21 - Bổ sung khoản 2 Điều 21: “Trình tự và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.” 	Trình tự và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này

4	<p>Điều 25: Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 25: Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	Cập nhật quy định của Nghị định 245/2020/NĐ-CP
5	<p>Điều 25. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác;</p>	<p>Điều 25. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;</p> <p>Bổ sung điểm d khoản 3 Điều 25</p> <p>d) Không là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;</p>	Cập nhật quy định của Luật Doanh nghiệp
6	Không quy định	<p>Bổ sung khoản 4, khoản 5 Điều 25</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p>	Cập nhật nội dung theo Luật Doanh nghiệp

	<p>a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;</p> <p>d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</p> <p>e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;</p> <p>f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.</p> <p>5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều</p>	
--	---	--

		kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.	
7	Điều 57. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	Bổ khoản 2 Điều 57. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và theo quy định pháp luật
8	Điều 58. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc 1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế 2. Người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; thường trú tại Việt Nam.	Điều 58. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc 1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trong trường hợp Tổng giám đốc kết thúc nhiệm kỳ mà Tổng giám đốc mới chưa được bổ nhiệm thì Tổng giám đốc đương nhiệm vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ cho đến khi có quyết định của Hội đồng quản trị - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm	Cập nhật quy định của Luật Doanh nghiệp

<ul style="list-style-type: none"> - Là người khác có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về quản trị kinh doanh về các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty. - Có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty ít nhất 05 năm. - Không đồng thời làm Tổng Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc hoặc tham gia chức vụ điều hành ở một doanh nghiệp khác. - Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc của công ty mẹ của Công ty. - Không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác. - Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật. - Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác. - Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ. 	<ul style="list-style-type: none"> kiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; thường trú tại Việt Nam. - Là người có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về quản trị kinh doanh về các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty. - Có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty ít nhất 05 năm. - Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán. - Không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác. - Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật. - Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác. 	
---	---	--

	- Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.	- Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ. - Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.	
9		Bổ khoản 4, khoản 5 Điều 59. Ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc	Quy định tại Điều lệ Công ty
10		Bổ khoản 2 Điều 60. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc	
11		Bổ Điều 63. Bộ phận Kiểm soát nội bộ	
12		Bổ Điều 64 đến Điều 71 Quy chế hiện hành	

PHỤ LỤC 3: NỘI DUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	<p>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</p> <p>3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên</p>	<p>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p> <p>3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập</p>	Quy định tại Điều lệ Công ty

	<p>thị trường chứng khoán.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p>		
2	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác;</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;</p> <p>d) Không là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Cập nhật điều kiện và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị độc lập</p>

	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>g) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;</p> <p>h) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>i) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;</p> <p>j) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</p> <p>k) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;</p> <p>l) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.</p> <p>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng</p>	
--	--	--

		quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.	
	<p>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p>	<p>Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp</p> <p>b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p>	Cập nhật quy định Điều 140 Luật Doanh nghiệp

PHỤ LỤC 4: QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

	<p>Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung khoản 1 Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>Trưởng Ban kiểm soát của công ty chứng khoán không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác;</p>	<p>Theo Điểm a khoản 1 Điều 9 Thông tư 121/2020/TT-BTC hướng dẫn hoạt động của công ty chứng khoán</p>
--	--	--	--



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua sửa đổi tên ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Trên cơ sở rà soát các mã ngành nghề đăng ký kinh doanh hiện nay của Công ty với Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, cập nhật tên ngành nghề kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

1. Nội dung sửa đổi, cập nhật

- Thông tin ngành nghề kinh doanh trước khi thay đổi:
 - + Mã số ngành nghề kinh doanh: 6499
 - + Tên ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)
 - Chi tiết: Tự doanh chứng khoán
- Thông tin ngành nghề kinh doanh sau khi thay đổi:
 - + Mã số ngành nghề kinh doanh: 6499
 - + Tên ngành nghề kinh doanh: Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)
 - Chi tiết: Tự doanh chứng khoán

2. Đề xuất

Trên cơ sở các nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- 2.1. Thông qua việc cập nhật, sửa đổi tên ngành nghề kinh doanh của Công ty
- 2.2. Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai các công việc liên quan đến việc sửa đổi tên ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:
 - Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc sửa đổi tên ngành nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.



- Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc sửa đổi tên ngành nghề kinh doanh tại của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua
- Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu: HCNS.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

Số: 11/2026/TTr-HDQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Các vấn đề cần báo cáo Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề cần báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp năm 2026:

1. Ngày 17/7/2023, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 10/2023/NQ-HDQT lập Danh sách người sở hữu chứng khoán của Công ty để thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch cổ phiếu AAS từ thị trường UPCOM sang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), ngày chốt danh sách là ngày 19/7/2023. Tuy nhiên sau thời điểm chốt danh sách, Hội đồng quản trị nhận thấy chưa phải thời điểm hợp lý nộp hồ sơ đăng ký niêm yết tại HOSE. Do vậy, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tiếp tục thực hiện việc chuyển sàn giao dịch cổ phiếu từ thị trường Upcom sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán dự kiến trong năm 2026.
2. Thông qua việc tiếp tục thực hiện nộp hồ sơ xin bổ sung nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh và các dịch vụ chứng khoán liên quan theo quy định của pháp luật đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
3. Báo cáo về tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025, Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2023, đã được Hội đồng quản trị công ty báo cáo về việc hoàn thành tăng vốn điều lệ tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

- Thời điểm thay đổi vốn: 15/08/2023



- Mục đích sử dụng vốn và tình hình sử dụng:

Mục đích sử dụng vốn	Số vốn đăng ký theo mục đích	Vốn đã giải ngân	Vốn còn lại chưa giải ngân
Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường	400.000.000.000	400.000.000.000	0
Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán	240.000.000.000	240.000.000.000	0
Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh chứng khoán	160.000.000.000	160.000.000.000	
Tổng	800.000.000.000	800.000.000.000	

Số liệu trên đã được kiểm toán và công bố thông tin tại website của công ty.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD;
- HCNS.



Ngô Thị Thùy Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 30 tháng 03 năm 2026 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest được tổ chức tại: Tòa nhà Smart Invest, số 222 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

1. Bà Lưu Hương Trà - Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Huệ - Thành viên

Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng số cổ phần đang lưu hành tại ngày đăng ký cuối cùng 28/01/2026 là 229.999.521 cổ phần, tương đương 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Tổng số cổ đông tham dự và đại diện tham dự cuộc họp là 09 người, đại diện cho 148.499.601 cổ phần, chiếm 64,57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
3. Tổng cổ phần có quyền biểu quyết vắng mặt là 81.499.920 cổ phần, tương đương 35,43% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết. Như vậy, với tỷ lệ số phiếu có quyền biểu quyết là 64,57% tham dự họp thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest được tiến hành một cách hợp lệ.

Ban Tổ chức chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về số liệu thống kê cổ đông tham dự Đại hội và cơ sở tiến hành Đại hội trên

Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 30 tháng 03 năm 2026 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

TM/ BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA
CÁC VẤN ĐỀ TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

Hôm nay, ngày 30 tháng 03 năm 2026, vào lúc 11 giờ 30 phút, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest được tổ chức tại: Tòa nhà Smart Invest, số 222 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Đồng Đa, TP. Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm:

- | | |
|----------------------|--------------|
| 1. Bà Lưu Hương Trà | - Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Huệ | - Thành viên |

Ban kiểm phiếu đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua các Vấn đề các báo cáo và tờ trình trong chương trình nghị sự của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết Vấn đề tại Đại hội, số lượng cổ đông tham dự và đại diện tham dự họp là 09 người, đại diện cho 148.499.601 cổ phần, chiếm 64,57% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết: 09 phiếu, đại diện cho 148.499.601 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Trong đó:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu, đại diện cho 148.499.601 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 09, chiếm tỷ lệ: 100 %
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 09, chiếm tỷ lệ: 100 %
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%



+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 09, chiếm tỷ lệ: 100 %
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 4: Thông qua Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 09, chiếm tỷ lệ: 100 %
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 5: Thông qua Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2026

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 08, chiếm tỷ lệ: 99,87 %
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 01, chiếm tỷ lệ: 0,13%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 6: Thông qua Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 09, chiếm tỷ lệ: 100 %
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 7: Thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 09, chiếm tỷ lệ: 100 %
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 8: Thông qua Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm

soát năm 2026

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 08, chiếm tỷ lệ: 99,87 %
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 01, chiếm tỷ lệ: 0,13%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 9: Thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 09, chiếm tỷ lệ: 100 %
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 10: Thông qua Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức các năm 2023-2025

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 09, chiếm tỷ lệ: 100 %
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 11: Thông qua Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Phát hành cổ phiếu ra công chúng

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 09, chiếm tỷ lệ: 100 %
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 12: Thông qua Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi Điều lệ và các Quy chế của Công ty

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 09, chiếm tỷ lệ: 100 %
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 13: Thông qua Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi tên ngành nghề kinh doanh của Công ty

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 09, chiếm tỷ lệ: 100 %
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Vấn đề 14: Thông qua Tờ trình số 11/2026/TTr-HĐQT V/v Các vấn đề cần báo cáo Đại hội đồng cổ đông

1. Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
2. Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 09 phiếu
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 09, chiếm tỷ lệ: 100 %
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0, chiếm tỷ lệ: 0%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 0, chiếm tỷ lệ: 0%

Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản này gồm 04 (bốn) trang, được lập thành 03 (ba) bản và đã được tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với Vấn đề của Biên bản. Đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội. Ban kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ các Phiếu biểu quyết và Biên bản cho Ban Thư ký Đại hội.



TRƯỞNG BAN

Lưu Hương Trà

THÀNH VIÊN

Nguyễn Thị Huệ



BAN KIỂM PHIẾU VÀ BẦU CỬ

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Hôm nay, ngày 30 tháng 03 năm 2026, vào lúc 11 giờ 30 phút, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest, được tổ chức tại Tòa nhà Smart Invest, số 222 phố Nguyễn Lương Bằng, phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội.

Ban kiểm phiếu và bầu cử gồm:

1. Bà Lưu Hương Trà - Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Huệ - Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Tại thời điểm tiến hành bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, số lượng cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội là 09 người, đại diện cho 148.499.601 cổ phần, chiếm 64,57% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

I. Kết quả kiểm phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Số phiếu bầu cử phát ra là: 09 phiếu
2. Số phiếu bầu cử thu vào là: 09 phiếu
3. Số phiếu bầu cử không hợp lệ là: 0 phiếu
4. Số phiếu bầu cử hợp lệ là: 09 phiếu

Kết quả bầu cử như sau:

TT	Họ và tên	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ bầu (%)
1	Ngô Thị Thùy Linh	148.651.481	100,1
2	Trần Minh Tuấn	148.455.981	99,97
3	Lê Mạnh Cường	148.531.481	100,02
4	Phạm Minh Đức	148.171.531	99,78
5	Lê Quang Chung	148.687.531	100,13

(Tỷ lệ % tính trên cơ sở tổng số cổ phần được quyền bầu cử trên giấy biểu quyết hợp lệ)



II. Kết quả kiểm phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát như sau:

1. Số phiếu bầu cử phát ra là: 09 phiếu
2. Số phiếu bầu cử thu vào là: 09 phiếu
3. Số phiếu bầu cử không hợp lệ là: 0 phiếu
4. Số phiếu bầu cử hợp lệ là: 09 phiếu

Kết quả bầu cử như sau:

TT	Họ và tên	Số cổ phần bầu	Tỷ lệ bầu (%)
1	Triệu Tú Linh	148.499.601	100%

(Tỷ lệ % tính trên cơ sở tổng số cổ phần được quyền bầu cử trên giấy biểu quyết hợp lệ)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Quy chế bầu cử đã thông qua tại Đại hội và kết quả kiểm phiếu nêu trên thì các ông bà có tên trong danh sách trên đã trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản đã được tất cả thành viên Ban bầu cử đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban bầu cử công bố kết quả bầu cử ra trước Đại hội. Ban bầu cử bàn giao lại toàn bộ phiếu bầu cử và biên bản cho Ban Thư ký Đại hội.



THÀNH VIÊN



Nguyễn Thị Huệ





PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

(ngày 30 tháng 03 năm 2026)

VOTING SLIP

ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026

SMART INVEST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

(March 30, 2026)

Tên cổ đông/Full name of shareholders:

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện (nếu có)/Number of shares owned and authorized (if any):
..... cổ phần/shares

Địa chỉ liên lạc/Address:

Số CCCD/Hộ chiếu/ID Card or Passport number: Ngày cấp/dated:

Nơi cấp/issued by

Nội dung biểu quyết <i>Voting contents</i>	Tán thành <i>Agree</i> (1)	Không tán thành <i>Disagree</i> (2)	Không có ý kiến <i>Abstention</i> (3)
Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 <i>Article 1: Approval of Report on operation of the Board of Directors in 2025</i>			
Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 2025 <i>Article 2: Approval of Report on operation of the Board of Supervisors in 2025</i>			
Nội dung 3: Thông qua Báo cáo đánh giá của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2025 <i>Article 3: Approval of Report assessment by Independent member of the Board of Directors in 2025</i>			
Nội dung 4: Thông qua Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 <i>Article 4: Approval of Submission No. 01/2026/TTr-HĐQT regarding the Article: Approval of the 2025 audited financial statements</i>			
Nội dung 5: Thông qua Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh 2026 <i>Article 5: Approval of Submission No. 02/2026/TTr-HĐQT regarding the Article: Approval of the 2026 business plan</i>			
Nội dung 6: Thông qua Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026 <i>Article 6: Approval of Submission No. 03/2026/TTr-BKS regarding the selection of independent auditing company in 2026</i>			

<p>Nội dung 7: Thông qua Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025</p> <p><i>Article 7: Approval of Submission No. 04/2026/TTr-HĐQT regarding the profit distribution in 2025</i></p>			
<p>Nội dung 8: Thông qua Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026</p> <p><i>Article 8: Approval of Submission No. 05/2026/TTr-HĐQT regarding the remuneration in 2025 and proposed plan in 2026 for the Board of Directors and Board of Supervisors</i></p>			
<p>Nội dung 9: Thông qua Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</p> <p><i>Article 9: Approval of Submission No. 06/2026/TTr-HĐQT regarding the dismissal and Additional Election Member of the Board of Directors and the Board of Supervisors</i></p>			
<p>Nội dung 10: Thông qua Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức các năm 2023-2025</p> <p><i>Article 10: Approval of Submission No. 07/2026/TTr-HĐQT regarding the issuance of shares for dividend payment for fiscal years 2023 - 2025</i></p>			
<p>Nội dung 11: Thông qua Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Phát hành cổ phiếu ra công chúng</p> <p><i>Article 11: Approval of Submission No. 08/2026/TTr-HĐQT regarding the public offering of shares;</i></p>			
<p>Nội dung 12: Thông qua Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi Điều lệ và các Quy chế của Công ty</p> <p><i>Article 12: Approval of Submission No. 09/2026/TTr-HĐQT regarding the amendment of the Company's Charter and internal regulations.</i></p>			
<p>Nội dung 13: Thông qua Tờ trình số 10/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi tên ngành nghề kinh doanh của Công ty</p> <p><i>Article 13: Approval of Submission No. 10/2026/TTr-HĐQT regarding the amendment of the Company's business line name</i></p>			
<p>Nội dung 14: Thông qua Tờ trình số 11/2026/TTr-HĐQT V/v Các vấn đề cần báo cáo Đại hội đồng cổ đông</p> <p><i>Article 14: Approval of Submission No. 11/2026/TTr-HĐQT regarding the matters to be reported to the GMS</i></p>			

Ghi chú/Notes:

- Đối với mỗi nội dung trên Phiếu biểu quyết, Cổ đông chọn một (01) trong ba (03) ý kiến **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** bằng cách đánh dấu (X) hoặc (✓) vào ô lựa chọn;
- For each content on this Voting Slip, the Shareholder selects one (01) of three (03) voting items including **Agree/Disagree/Abstention** by putting a cross (X) or a tick (✓) into the selected box

Cổ đông/Người đại diện cổ đông
Shareholder/Representative of Shareholder
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)
(Sign, state full name and seal if institutional shareholder)

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST
SMART INVEST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY



PHIẾU BẦU CỬ **BALLOT PAPER**

BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
ELECTING MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS

CỔ ĐÔNG/SHAREHOLDER:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG/SHAREHOLDER CODE:

SỐ CP ĐẠI DIỆN/SỞ HỮU:

TOTAL NUMBER OF SHARES OWNED/REPRESENTED

SỐ CP NHẬN ỦY QUYỀN:

NUMBER OF AUTHORIZED SHARES

TỔNG SỐ CỔ PHẦN (*):

TOTAL NUMBER OF SHARES

TỔNG SỐ CỔ PHẦN BẦU (= (*)):

TOTAL NUMBER OF VOTING SHARES

Kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi số lượng phiếu bầu với mỗi ứng cử viên tại cột "Số cổ phần bầu".

Dear Shareholders, Please cast your vote by indicating the number of voting shares for each candidate in the "Number of Voting Shares" column.

Danh sách ứng cử viên Thành viên Ban kiểm soát/ List of Candidates for the Board of Supervisors

STT No.	Họ và tên ứng cử viên Candidate's Full Name	Số cổ phần bầu Number of Voting Shares
1	Triệu Tú Linh
	Tổng cộng/Total

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông

Note: The total number of votes cast for all candidates must not exceed the total number of voting shares held by the shareholder.

Cổ đông/Người nhận ủy quyền
Shareholder/ Authorized Person

Ký và ghi rõ họ tên
Signature with full name

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST
SMART INVEST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY



PHIẾU BẦU CỬ
BALLOT PAPER

BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ELECTING MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

CỔ ĐÔNG/SHAREHOLDER:

MÃ SỐ CỔ ĐÔNG/SHAREHOLDER CODE:

SỐ CP ĐẠI DIỆN/SỞ HỮU:

TOTAL NUMBER OF SHARES OWNED/REPRESENTED

SỐ CP NHẬN ỦY QUYỀN:

NUMBER OF AUTHORIZED SHARES

TỔNG SỐ CỔ PHẦN (*):

TOTAL NUMBER OF SHARES

TỔNG SỐ CỔ PHẦN BẦU (= (*x5)):

TOTAL NUMBER OF VOTING SHARES

Kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi số lượng phiếu bầu với mỗi ứng cử viên tại cột "Số cổ phần bầu"/*Dear Shareholders, Please cast your vote by indicating the number of voting shares for each candidate in the "Number of Voting Shares" column.*

Danh sách ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị/ List of Candidates for the Board of Directors

STT No.	Họ và tên ứng cử viên Candidate's Full Name	Số cổ phần bầu Number of Voting Shares
1	Ngô Thị Thùy Linh
2	Trần Minh Tuấn
3	Lê Mạnh Cường
4	Phạm Minh Đức
5	Lê Quang Chung
	Tổng cộng/Total

Lưu ý: *Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông/ The total number of votes cast for all candidates must not exceed the total number of voting shares held by the shareholder.*

Cổ đông hoặc Người nhận ủy quyền/ Shareholder or Authorized Person
Ký và ghi rõ họ tên/ Signature with full name

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

Số: ...05.../2026/QĐ – HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/ 2019 và các Luật sửa đổi, bổ sung;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/AAS/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2026;*

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị” của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định có cùng nội dung được ban hành trước đó.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu HCNS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/AAS/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 03 năm 2026;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều 26 Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp

quản công việc.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;
- d) Không là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và/ hoặc theo ủy quyền của Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, bao gồm:
 - a) Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đại diện cho Công ty xác lập và thực hiện giao dịch của Công ty theo quy định của pháp luật, đại diện cho Công ty ký kết các hợp đồng của Công ty với các cá nhân/tổ chức, đại diện hợp pháp của chủ tài khoản đối với các tài khoản của Công ty mở tại các tổ chức tín dụng;
 - b) Quyết định đầu tư, bán tài sản, quyết định và ký/giao kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng thương mại, dân sự, tài chính, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty; Đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị được ký/giao kết sau khi đã được Hội đồng quản trị/Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc ủy quyền;
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Không phụ thuộc vào quy định nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền cho cấp dưới và/hoặc người khác thực hiện một, một số công việc thuộc thẩm quyền của mình.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập bị giảm xuống, không đảm bảo số lượng theo quy định pháp luật;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, các chức danh quản lý

khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm có kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch thuộc phạm vi nghiệp vụ tự doanh chứng khoán và giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội

đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử kèm theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính quý gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích

liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban (hoặc một tên gọi khác do Hội đồng quản trị quyết định) trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Chủ tịch Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp

theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành

viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường

niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc

được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 03 năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGÔ THỊ THÙY LINH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~06~~ /2026/QĐ - HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/ 2019 và các Luật sửa đổi, bổ sung;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/AAS/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2026;
Căn cứ yêu cầu quản lý giám sát, phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty*

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty” của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định có cùng nội dung được ban hành trước đó.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban Kiểm soát
- Lưu HCNS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Ngô Thị Thùy Linh

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 06./2026/QĐ – HĐQT của Hội đồng quản trị

Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Định nghĩa thuật ngữ

1. Trừ khi được định nghĩa khác, các thuật ngữ áp dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ Công ty hoặc trong Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản/văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các điều khoản/ văn bản pháp luật đó.

Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của pháp luật..

CHƯƠNG II: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty.

A. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẢNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp để quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty.

3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Điều lệ Công ty có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp được đăng tải trên website của Công ty và gửi cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp

Điều 8. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ Công ty;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Điều 11. Điều kiện tiến hành

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 12. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu

- 1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có

quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3. Công ty áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin để phục vụ công tác kiểm phiếu được chính xác, nhanh chóng và thuận tiện cho các cổ đông. Mỗi cổ đông dự họp sẽ được cấp một phiếu biểu quyết với số cổ phần sở hữu và trên phiếu biểu quyết sẽ ghi tất cả các hạng mục trình ĐHĐCĐ thông qua. Cổ đông chọn phương án biểu quyết riêng cho từng hạng mục.

Cổ đông hoàn tất việc biểu quyết bằng việc bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu vào thời điểm theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

c) Cách thức bỏ phiếu bầu cử HĐQT, BKS:

Việc bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS được thực hiện bằng phương thức bầu dồn phiếu theo Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

Trong phiếu bầu HĐQT và phiếu bầu BKS có các thông tin về số phiếu bầu của cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu, danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua, số thành viên được bầu tối đa và nội dung hướng dẫn tóm tắt cách thức bầu dồn phiếu. Cách thức bầu cử được quy định cụ thể và chi tiết trong quy chế bầu cử và kiểm phiếu.

Cổ đông hoàn tất việc bầu cử bằng việc bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu vào thời điểm theo chương trình nghị sự và theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

4. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông từng thời điểm

Điều 14. Cách thức kiểm phiếu

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

2. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu biểu quyết kết thúc và được tiến hành ở tại khu vực riêng biệt tại nơi tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sự giám sát của đại diện cổ đông hoặc đại diện Đoàn chủ tịch.

4. Ban Kiểm phiếu có quyền sử dụng thêm nhân sự giúp việc và áp dụng các phương pháp kiểm phiếu phù hợp, đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan của kết quả kiểm phiếu. Trong trường hợp có yêu cầu của cổ đông, Chủ tọa cuộc họp sẽ mời một số cổ đông đại diện tham gia giám sát quá trình thu và kiểm phiếu biểu quyết/ bầu cử.

5. Việc xác định kết quả biểu quyết/ bầu cử của Đại hội đồng cổ đông đối với các nội dung liên quan căn cứ theo quy định của Điều lệ Công ty và của pháp luật.

Điều 15. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 16. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu hoàn tất công tác kiểm phiếu, lập biên bản có đầy đủ chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu và báo cáo với Chủ tọa về việc đã có kết quả kiểm phiếu. Chủ tọa cuộc họp sẽ mời ban kiểm phiếu lên công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn thể ĐHĐCĐ.

2. Trưởng ban kiểm phiếu đại diện Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu.

3. Thông báo kết quả kiểm phiếu phải nêu cụ thể số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành, số phiếu không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

4. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, và là căn cứ để Thư ký cuộc họp đưa vào dự thảo biên bản và dự thảo nghị quyết cuộc họp.

Điều 17. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ Công ty.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 18. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (nếu có) đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 19. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu liên quan đến Nghị quyết, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ra công chúng theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

B. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 20. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, kể cả các vấn đề sau đây:
 - a) Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty;
 - b) Định hướng phát triển Công ty;
 - c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
 - đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ Công ty.
2. Trình tự và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

C. TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG CÁC HÌNH THỨC KHÁC

Điều 22. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng các hình thức khác

1. Hội đồng quản trị Công ty có thể triệu tập và tổ chức họp ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, và trong điều kiện cho phép.

2. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy chế làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông từng thời điểm

CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

A. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 25. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;
- d) Không là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;
- e) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

4. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

f) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 26. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

2. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 28. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 29. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 30. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

Điều 31. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 32. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty và pháp luật.

B. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 33. Số lượng cuộc họp tối thiểu

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

Điều 34. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Chủ tịch Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị.

2. Đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 35. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 36. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 37. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 38. Cách thức biểu quyết

1. Việc biểu quyết sẽ được tiến hành công khai bằng cách giơ tay và kết quả biểu quyết phải được Người ghi biên bản ghi cụ thể, rõ ràng trong Biên bản cuộc họp HĐQT.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 40 Quy chế này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
3. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 39. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 40. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 41. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

2. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

5. HĐQT có thể yêu cầu một thành viên HĐQT hoặc một người khác làm thư ký ghi biên bản họp.

Điều 42. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

.Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định pháp luật.

Điều 43. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị

1. Những quyết định đã được thảo luận và quyết nghị tại các cuộc họp của HĐQT sẽ được HĐQT ban hành theo các thể thức trình bày văn bản phù hợp (nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy chế, quy định...) và chuyển đến các cá nhân, đơn vị có liên quan để thi hành. Căn cứ vào nội dung đã được quyết nghị của HĐQT, Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký ban hành các văn bản chính thức này.

2. Các văn bản nghị quyết, quyết định, quy định, quy chế, chỉ thị và các văn bản hướng dẫn khác sau khi đã được Chủ tịch HĐQT ký ban hành phải được sao gửi cho từng thành viên HĐQT và BKS để theo dõi và giám sát thực hiện; đồng thời phải thực hiện công bố thông tin tùy từng trường hợp theo quy định của pháp luật.

C. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 44. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a) Có hiểu biết về pháp luật;
- b) Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

Điều 45. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Điều 46. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

HĐQT có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động

Điều 47. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV: BAN KIỂM SOÁT

Điều 49. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.

Điều 50. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Điều 51. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 52. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.

Điều 53. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 54. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 55. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Điều 56. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 57. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty và theo quy định pháp luật
3. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định

của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

Điều 58. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

1. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trong trường hợp Tổng giám đốc kết thúc nhiệm kỳ mà Tổng giám đốc mới chưa được bổ nhiệm thì Tổng giám đốc đương nhiệm vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ cho đến khi có quyết định của Hội đồng quản trị

2. Người được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật; thường trú tại Việt Nam.
- Là người có trình độ chuyên môn từ bậc đại học trở lên về quản trị kinh doanh về các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- Có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty ít nhất 05 năm.
- Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán.
- Không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.
- Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật.
- Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác.
- Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ.
- Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Điều 59. Ứng cử, đề cử, bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc. Tổng giám đốc không được kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp Tổng Giám đốc không kiêm nhiệm chức danh thành viên HĐQT, HĐQT có thể lựa chọn ứng viên có đủ tiêu chuẩn và điều kiện để bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc và ký hợp đồng lao động.

3. Công ty ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật về lao động.

Điều 60. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế theo quy định pháp luật và điều lệ công ty.

Điều 61. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật chứng khoán.

Điều 62. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 163 Luật doanh nghiệp.

CHƯƠNG VII: CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 64. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Nguyên tắc phối hợp:

- a. Luôn vì lợi ích chung của Công ty.
- b. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan và quy định nội bộ của Công ty.
- c. Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có).

2. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

- a. Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị/Người chủ trì cuộc họp căn cứ vào nội dung cuộc họp để quyết định mời thêm Tổng Giám đốc cùng dự họp và tham gia ý kiến (nếu có).
- b. Hàng quý hoặc đột xuất khi nhận được đề nghị báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao từ Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo cho Hội đồng quản trị về việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ Công ty.
- c. Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và các đơn vị báo cáo thực hiện công việc, cung cấp thông tin chấp hành chế độ báo cáo nhằm thực hiện chức năng quản trị, kiểm soát theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị.
- b. Tại các Biên bản họp Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và phương thức như việc cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị.
- c. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

e. Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

a. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động kinh doanh của Công ty, Tổng Giám đốc cần kịp thời báo cáo cho Ban Kiểm soát.

b. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban Kiểm soát tiếp cận thông tin và tài liệu theo yêu cầu.

c. Các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện cho nhau làm việc theo đúng Điều lệ công ty, các quy định nội bộ của Công ty.

5. Việc phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát cụ thể giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ liên quan.

Điều 65. Quy định về đánh giá hằng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

1. Việc đánh giá hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc được thực hiện hằng năm thông qua các báo cáo hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty và thực hiện theo các quy định về khen thưởng, kỷ luật do Công ty ban hành.

2. Khi phát sinh các sự việc sai phạm, vi phạm nội quy của Công ty, tùy theo mức độ vi phạm của từng cá nhân, Hội đồng thì đưa khen thưởng kỷ luật sẽ xem xét hình thức kỷ luật và ban hành Quyết định kỷ luật.

CHƯƠNG VII: HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest bao gồm 65 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 03 năm 2026

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty và/ hoặc Điều lệ chưa được đề cập hoặc có những quy định mới của pháp luật và/ hoặc Điều lệ khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật và/ hoặc Điều lệ đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các nội dung tại Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông quyết định

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGÔ THỊ THÙY LINH

Số: ... 01.../2026/QĐ - BKS

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/ 2019 và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/AAS/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2026;

Căn cứ vào nhu cầu thực tế.

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty” của Công ty Cổ phần Chứng khoán SmartInvest.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định có cùng nội dung được ban hành trước đó.

Điều 3: Các thành viên Ban kiểm soát, các phòng/ ban và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban Kiểm soát
- Lưu HCNS



Nguyễn Thị Hồng Trung

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 01/2026/AAS/NQ-DHĐCĐ ngày 30/03/2026 ;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Trưởng Ban kiểm soát của công ty chứng khoán không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát hoặc người quản lý của công ty chứng khoán khác;

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm có kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành

hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên

quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả

giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 03 năm 2026.



NGUYỄN THỊ HỒNG TRUNG